

Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ÔNG CHÍ TÂM*
DIỆP THANH TÙNG**

Tóm tắt

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm tìm hiểu khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Kết quả cho thấy, không có tài sản bảo đảm thế chấp khi vay vốn là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp. Qua đó, nhóm tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Từ khóa: hợp tác xã nông nghiệp, khả năng tiếp cận vốn tín dụng, tỉnh Trà Vinh

Summary

The study aims to assess the real situation of the accessibility to bank credit capital of agricultural cooperatives in Tra Vinh province. The outcome indicates that no collateral for loans is the main reason affecting the accessibility to bank credit capital of agricultural cooperatives. From this finding, a number of solutions are provided to improve the accessibility to bank credit capital of agricultural cooperatives in Tra Vinh province.

Keywords: agricultural cooperatives, accessibility to credit capital, Tra Vinh province

GIỚI THIỆU

Vốn được xem là một yếu tố đầu vào đặc biệt quan trọng của các hợp tác xã nông nghiệp. Vốn không chỉ là cơ sở để các hợp tác xã nông nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, mua sắm máy móc, thiết bị, tìm kiếm thị trường..., mà còn góp phần đáng kể vào việc đầu tư theo chiều sâu, hiện đại hóa quá trình sản xuất. Nhưng trên thực tế, cũng như các hợp tác xã nông nghiệp của cả nước, hiện nay các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng. Xuất phát từ những lý do này, nhóm tác giả thực hiện đề tài “Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong bài viết này, nhóm tác giả sử dụng cả số liệu thứ cấp và sơ cấp. Trong đó, số liệu thứ cấp về quy mô hợp tác xã nông nghiệp, nguồn vốn và thống kê tín dụng của các hợp tác xã nông nghiệp được thu thập từ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Trà Vinh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh.

Số liệu sơ cấp được thu thập trực tiếp từ 35 hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong đó: 06 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Càng Long; 05 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Châu Thành; 03 hợp tác xã nông nghiệp ở TP. Trà Vinh; 05 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Cầu Ngang; 02 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Duyên Hải; 02 hợp tác xã nông nghiệp ở thị xã Duyên Hải; 04 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Trà Cú; 04 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Tiểu Cần; 04 hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Cầu Kè. Thời gian khảo sát được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2019 với phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Ngoài ra, nhóm tác

* Ngân hàng TMCP Kiên Long, Chi nhánh Trà Vinh

** Khoa Kinh tế, Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 25/6/2020; Ngày phản biện: 25/7/2020; Ngày duyệt đăng: 28/7/2020

**BẢNG 1: HIỆN TRẠNG VAY VỐN NGÂN HÀNG
CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP QUA ĐIỀU TRA**

STT	Chỉ tiêu	Số quan sát	Tỷ trọng (%)
1	Có vay vốn	2	5,71
2	Không vay vốn	33	94,29
	Tổng cộng	35	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

**BẢNG 2: TÌNH HÌNH CHO VAY HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC TỔ CHỨC
TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2017-2019**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên tổ chức tín dụng	2017			2018			2019		
	Số hợp tác xã nông nghiệp	Doanh số cho vay	Dư nợ	Số hợp tác xã nông nghiệp	Doanh số cho vay	Dư nợ	Số hợp tác xã nông nghiệp	Doanh số cho vay	Dư nợ
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1.800	1.000	1	3.000	1.500	1	350	1.080
Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	1	3.250	2.300	1	4.950	3.750	1	11.720	3.800
Tổng cộng	2	5.050	3.300	2	7.950	5.250	2	12.070	4.880

Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh

BẢNG 3: TÌNH HÌNH VAY VỐN NGÂN HÀNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình
1	Số tiền vay được	Triệu đồng	1.080	3.800	2.440
2	Thời hạn vay	Tháng	12	60	36
3	Lãi suất vay	%/năm	7,5	9	8,25

**BẢNG 4: TÌNH HÌNH VAY VỐN TỪ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ
VÀ NGUỒN VỐN TỪ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình
1	Số tiền vay được	Triệu đồng	50	600	287
2	Thời hạn vay	Tháng	12	60	18
3	Lãi suất vay	%/năm	6,6	5,13	5,87

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

giả cũng tiến hành phỏng vấn trực tiếp một số trưởng phòng kinh doanh hoặc nhân viên tín dụng của một số tổ chức tín dụng hỗ trợ vốn vay và không hỗ trợ vốn vay cho các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Tình hình vay vốn ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp

Hiện nay, có rất nhiều hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh cần vốn để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhưng họ lại khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Cụ thể, theo số liệu Bảng 1, trong số 35 hợp tác xã nông nghiệp được khảo sát, thì chỉ có 02 hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận được vốn vay từ ngân hàng (đây là 02 hợp tác xã nông nghiệp vay có tài sản bảo đảm), chiếm tỷ lệ 5,71% và 33 hợp tác xã nông nghiệp còn lại không vay được vốn từ ngân hàng, chiếm đến 94,29%. 02 hợp tác xã nông nghiệp này vay vốn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Bảng 2).

Tình hình vay vốn của 02 hợp tác xã nông nghiệp được thể hiện ở Bảng 3. Theo đó, số tiền vay thấp nhất là 1.080 triệu đồng, cao nhất là 3.800 triệu đồng. Lãi suất vay trung bình đạt 8,25%/năm với thời hạn vay trung bình là 36 tháng.

Ngoài ra, có 9 hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận được nguồn vốn vay từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Trà Vinh và từ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (Bảng 4), với số tiền vay trung bình là 287 triệu đồng, lãi suất trung bình 5,87%/năm và thời hạn trung bình 18 tháng.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp

Các hợp tác xã nông nghiệp cho biết, tài sản bảo đảm là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của họ. Bởi, khi vay vốn ngân hàng, tài sản bảo đảm là một trong những điều kiện quan trọng để các tổ chức tín dụng xem xét quyết định cho vay hay không, cân nhắc trường hợp phát sinh rủi ro xảy ra, thì còn tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ. Kết quả khảo sát cho biết, 94,29% số hợp tác xã không thể vay vốn vì không có tài sản bảo đảm. Trong khi đó, các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Trà

Vinh chưa xem xét cho vay theo hình thức tín chấp, nên các hợp tác xã khó tiếp cận nguồn vốn vay.

Bên cạnh đó, doanh thu cũng là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp. Các tổ chức tín dụng xem xét phương án sản xuất, kinh doanh, doanh thu, chi phí đầu tư, lợi nhuận của các hợp tác xã nông nghiệp để đánh giá tính khả thi của phương án, từ đó mới quyết định cho vay.

Ngoài ra, kết quả khảo sát của nhóm tác giả còn cho thấy, các yếu tố khác cũng ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp, như: thông tin quan hệ tín dụng (CIC); báo cáo tài chính 03 năm gần nhất; ngành nghề sản xuất, kinh doanh; tuổi, trình độ học vấn (của ban giám đốc hợp tác xã); số năm thành lập hợp tác xã; số lượng thành viên trong hợp tác xã...

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Qua nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn vay từ ngân hàng của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Đối với chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương ở các huyện, xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cần tuyên truyền các chính sách hỗ trợ liên quan đến hợp tác xã một cách kịp thời và sâu rộng để các hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh hiểu, nắm rõ các chính sách để tiếp cận, cũng như thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, cần phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng trên địa bàn Tỉnh. Theo đó, khi các ngân hàng có ban hành chính sách về các gói lãi suất vay ưu đãi, thì chính quyền cần tuyên truyền thông tin cho các hộ nông dân cũng như các hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh biết, để các hợp tác xã nông nghiệp khi cần vốn đầu tư vào sản xuất sẽ có thể tiếp cận vốn vay ngân hàng kịp thời.

Đồng thời, cần quan tâm nhiều hơn nữa đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã để nắm thông tin và có chính sách hỗ trợ kịp thời, hoặc có những kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan chức năng cấp trên nhằm tháo gỡ khó khăn cho hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển, mặt khác góp

phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và cũng là tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới theo chủ trương của Chính phủ.

Đối với các ngân hàng thương mại

Xây dựng chính sách cho vay tín chấp đối với hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả

Để các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng, các tổ chức tín dụng trên địa bàn Tỉnh cần xem xét mở rộng phương thức cho vay tín chấp đối với hợp tác xã nông nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả, dự án hiệu quả, khả thi... với các trường hợp cụ thể như sau:

- Cho vay tín chấp theo phương án sản xuất, kinh doanh đối với hợp tác xã nông nghiệp mua máy cuộn rơm, máy gặt đập liên hợp, máy cày, máy xới, máy cấy... có bảng tính chi phí mua các loại máy cụ thể, được cung cấp bằng báo giá từ các doanh nghiệp bán máy để ngân hàng xác định nhu cầu vay vốn của hợp tác xã nông nghiệp và nguồn thu nhập mang lại từ hoạt động sản xuất của các loại máy nêu trên theo đánh giá của các ngân hàng là đủ bảo đảm khả năng trả nợ cho ngân hàng.

- Cho vay tín chấp ngắn hạn theo hợp đồng liên kết. Đối với các hợp tác xã nông nghiệp thu mua lúa giống của xã viên và lúa thương phẩm của người nông dân trên địa bàn, đến vụ thu hoạch lúa, thì nhu cầu vốn lưu động rất lớn. Nếu hợp tác xã nông nghiệp tìm được đối tác ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra (thương lái) với số lượng và mức giá cụ thể, thì hợp tác xã nông nghiệp, thương lái và ngân hàng thảo luận ký hợp đồng liên kết 03 bên, ngân hàng cho hợp tác xã nông nghiệp vay tín chấp làm vốn lưu động thu mua lúa theo từng lần cụ thể. Khi lúa bán lại cho thương lái, thương lái không thanh toán tiền mua lúa cho hợp tác xã nông nghiệp, mà chuyển khoản cho ngân hàng thanh toán nợ vay cho hợp tác xã nông nghiệp. Để thực hiện việc này, ngân hàng phải thẩm định năng lực tài chính của thương lái mua lúa, hoặc yêu cầu ký quỹ tại ngân hàng.

- Cho vay tín chấp đối với từng cá nhân xã viên với số tiền cho vay tương ứng với quy mô, phương án hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng xã viên. Khi các ngân hàng đánh giá phương án sản xuất, kinh doanh của xã viên khả thi và hiệu quả, đủ khả năng bảo đảm trả nợ vay cho ngân hàng, thì xem xét cho các xã viên vay tín chấp.

- Cho vay thế chấp dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị, nhà xưởng... đối với hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ổn định, có uy tín, được các tổ chức tín dụng đánh giá phương án đầu tư vốn khả thi và hiệu quả.

Xây dựng mục tiêu chính sách tín dụng cụ thể trong từng giai đoạn

Cần có chính sách tín dụng cụ thể trong từng giai đoạn, không đợi chờ các hợp tác xã nông nghiệp đến thời điểm cần vốn (khi vào thời vụ sản xuất hoặc vụ mùa thu hoạch) tự tìm đến ngân hàng, mà các ngân

hàng phải có chính sách tín dụng khác biệt, cạnh tranh để thu hút khách hàng. Vì vậy, vào các thời điểm trên, các ngân hàng cần tung ra những chính sách lãi suất ưu đãi, nhằm khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp vay vốn và tiếp cận được vốn vay tín dụng ngân hàng.

Đa dạng hóa hình thức tín dụng

Đa dạng hóa các loại hình tín dụng để có thể đáp ứng được nhu cầu vay vốn của hợp tác xã nông nghiệp. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt như hiện nay, các tổ chức tín dụng cần phải đẩy mạnh hơn trong việc khai thác tìm kiếm thị trường mới, mở rộng thêm đối tượng cho vay, hình thức vay, tạo được mối quan hệ thân thiết đối với các hợp tác xã nông nghiệp.

Tăng cường thu thập thông tin khách hàng

Để nắm bắt và thu thập thông tin có hiệu quả, các ngân hàng cần phải tiếp xúc, liên hệ với cấp quản lý hợp tác xã nông nghiệp, như: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Trà Vinh, hoặc trưởng ban nhân dân ấp/khóm trên địa bàn có hợp tác xã nông nghiệp để thu thập thông tin về thực trạng tình hình sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã nông nghiệp... qua đó giúp cho các ngân hàng có đầy đủ thông tin về hợp tác xã nông nghiệp và quyết định cấp tín dụng đúng đắn, bảo đảm thu hồi nợ vay khi khoản vay đến hạn.

Đẩy mạnh hoạt động marketing

Các ngân hàng thương mại phải có chiến lược, chính sách marketing hợp lý, phải thông tin đến khách hàng cũng như các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh biết, khi cần vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh thì sẽ

liên hệ đến ngân hàng kịp thời tư vấn hỗ trợ vốn vay.

Đồng thời, tổ chức hội thảo để thông tin và quảng bá về các chính sách tín dụng của ngân hàng để người nông dân, cũng như hợp tác xã nông nghiệp hiểu rõ và tiếp cận vốn vay ngân hàng được dễ dàng hơn.

Đối với hợp tác xã nông nghiệp

Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

Các hợp tác xã nông nghiệp phải từng bước đổi mới hoạt động, xây dựng mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã, năng động hơn trong việc liên kết; nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm thị trường, mang lại hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo dựng uy tín và niềm tin đối với các tổ chức tín dụng khi xem xét cho vay tín chấp.

Tham gia hội, đoàn thể tạo dựng liên kết

Các hợp tác xã cần chủ động tham gia hội, đoàn thể, hội chợ triển lãm... để mở rộng liên kết, trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường, tiếp cận tín dụng... □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2015). *Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn*
2. Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020*
3. Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/04/2018 phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020*
4. UBND tỉnh Trà Vinh (2017). *Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND, ngày 05/4/2017 ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020*
5. Lê Bảo (2014). *Thực trạng và giải pháp phát triển hợp tác xã ở Việt Nam, Tạp chí Khoa học kinh tế Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, 4(08), 1-9*
6. Nguyễn Hồng Hà, Huỳnh Thị Ngọc Tuyền, Đỗ Công Bình (2013). *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh, số 9, tháng 6/2013*
7. Mai Văn Nam (2005). *Kinh tế hợp tác và vai trò của kinh tế hợp tác và hợp tác xã đối với phát triển sản xuất nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tạp chí Nghiên cứu khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 3, 128-137*
8. Nguyễn Quốc Nghi, Trần Hồng Minh Ngọc (2012). *Giải pháp tín dụng đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 255, 48-56*
9. Dương Ngọc Thành, Nguyễn Công Toàn và Hà Thị Thu Hà (2018). *Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh An Giang, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 54(4D), 212-219*
10. Trần Thị Kiều Tiên (2018). *Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của các hộ tiểu thương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Luận văn thạc sỹ quản lý kinh tế, Trường Đại học Trà Vinh*